

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 23-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V- TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Thanh Nguyên và ông La Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Khá Phìn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Ton P (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 14 tháng 7 năm 1995 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi thường trú: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi tạm trú: Thôn M, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai. Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: lớp 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ đảng, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn A và bà Đặng Thị C; Vợ là chị Lý Thị H và 02 con (con riêng của vợ), con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2025. Hiện bị cáo tại ngoại tại Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị C1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T3, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

- Bị hại: Chị La Thị H1, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH MTV N1. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn D, sinh năm 1975. Chức vụ: Giám đốc.

Nơi cư trú: Tổ B, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh La Văn C2, sinh năm 2003. Vắng mặt.

2. Chị Ma Thị N, sinh năm 1977. Có mặt.

3. Anh Hoàng Quang T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

4. Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1988. Có mặt.

5. Hoàng Văn H2, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai.

6. Cháu La Phương U, sinh ngày 28/5/2008. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện hợp pháp của cháu La Phương U: Anh Lự Văn T2 – Bí thư đoàn thanh niên xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

7. Chị La Thị L, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Ton P có giấy phép lái xe hạng C, P là lái xe thuê cho Công ty TNHH MTV N1. Từ giữa tháng 11/2024, Đặng Ton P được ông Đặng Văn D là giám đốc công ty G lái xe ô tô BKS 24C.161.71 để thi công công trình nâng cấp tuyến đường liên xã D - N thuộc thôn N, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/11/2024, sau khi làm việc xong, P điều khiển xe ô tô BKS 24C – 161.71 về đỗ xe ở phần đất phụ cận và phần đường bên phải của đường liên xã D - N theo hướng xã D đi xã N. Khi rời khỏi xe Pháy tắt máy, không đặt biển cảnh báo nguy hiểm trước và sau xe, không bật đèn tín hiệu cảnh báo nguy hiểm rồi đi về nhà thuê trọ ở gần nơi làm việc để nghỉ ngơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, P đang ở nhà trọ thì nghe thấy người dân tri hô có xe mô tô va chạm với xe ô tô của P đỗ ở ven đường nên chạy ra xem thì nhìn thấy trên đường ngay phía sau xe ô tô của Pháy dừng đỗ trước đó có 01 xe mô tô biển kiểm soát 24P6-7629 bị hư hỏng và có chị La Thị H1 nằm bất động, đầu chảy nhiều máu. Sau đó chị H1 được người dân đưa đi cấp cứu tại cơ sở Y.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn, khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô, xe mô tô nêu trên và tạm giữ vật chứng liên quan đến vụ án để giải quyết theo quy định.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 19 ngày 31/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L, Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị La Thị H1 tại thời điểm giám định là 90%.

Kết quả định giá tài sản số 27 và số 28 ngày 18/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô tải BKS 24C-161.71 sau tai nạn là 300.000 đồng; giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 24P6-7629 sau tai nạn là 1.210.000 đồng.

Bị cáo, bị hại đều nhất trí với kết luận giám định, kết luận định giá tài sản không có ý kiến gì khác.

Kết quả đo nồng độ cồn đối với chị La Thị H1 là 0,00 mg/L.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-VB ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Đặng Ton P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự : Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Ton P từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 310166868689 mang tên Đặng Ton P cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/11/2024, sau khi làm việc xong, P điều khiển xe ô tô BKS 24C – 161.71 về đỗ xe ở phần đất phụ cận và phần đường bên phải của đường liên xã D - N theo hướng xã D đi xã N thuộc thôn N, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai. Khi rời khỏi xe Pháy tắt máy, không đặt biển cảnh báo nguy hiểm trước và sau xe, không bật đèn tín hiệu cảnh báo nguy hiểm để người điều khiển phương tiện khác biết, đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ “*Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết*”. Hành vi đỗ xe của bị cáo là nguyên nhân gây tai nạn cho xe mô tô BKS 24P6-7629 do chị La Thị H1 điều khiển. Hậu quả vụ tai nạn làm chị La Thị H1 bị thương với tỉ lệ tổn thương trên cơ thể là 90%.

Mặc dù Đặng Ton P có giấy phép lái xe theo quy định nhưng không tuân thủ đúng quy định về an toàn giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn, thiệt hại về sức khỏe và tài sản của bị hại. Do đó bị cáo Đặng Ton P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của một người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên*” quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định. Sau khi gây tai nạn đã bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội là phù hợp với quy định tại Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Đặng Ton P về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra bị cáo thuộc hộ cận nghèo nhưng đã tự nguyện, bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại được 65.000.000 đồng trong tổng số tiền bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 95.000.000 đồng, số tiền còn lại 30.000.000 đồng hai bên tự thỏa thuận bồi thường sau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, trước khi mở phiên tòa bị hại và bị cáo tự thỏa thuận bị cáo sẽ hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng do sức khỏe bị hại còn rất yếu, tổng số tiền bị cáo phải tiếp tục bồi thường, hỗ trợ cho bị hại là 50.000.000 đồng, bị hại đã thực hiện bồi thường, hỗ trợ thực tế cho bị hại thêm được số tiền là 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 40.000.000 đồng hai bên tiếp tục để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b,s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ là ông Đặng Văn A được Bộ cấp giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 95.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 65.000.000 đồng, số tiền còn lại 30.000.000 đồng hai bên tự thỏa thuận bồi thường sau, không yêu cầu Tòa án giải quyết; trước khi mở phiên tòa bị hại và bị cáo tự thỏa thuận, bị cáo sẽ hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng do sức khỏe bị hại còn rất yếu, tổng số tiền bị cáo phải tiếp tục bồi thường, hỗ trợ cho bị hại là 50.000.000 đồng, bị hại đã thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho bị hại thêm được số tiền là 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 40.000.000 đồng hai bên tiếp tục để tự

thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Giá trị thiệt hại của xe ô tô tải BKS 24C-161.71 sau tai nạn là 300.000 đồng, do thiệt hại nhỏ nên chủ sở hữu không đề nghị bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án gồm:

01 xe ô tô tải BKS 24C-161.71; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô và 01 xe mô tô kiểm soát 24P6-7629 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Đến nay không ai có ý kiến gì về việc nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe với bị cáo. Tuyên trả cho bị cáo giấy phép lái xe ô tô đang bị tạm giữ theo quy định.

[7] Đề nghị của người bào chữa về mức án đối với bị cáo là thấp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cá nhân thuộc hộ cận nghèo và đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Ton P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Đặng Ton P 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Ton P cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự;

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho bị cáo Đặng Ton P 01 giấy phép lái xe hạng C số

310166868689 mang tên Đặng Ton P.

Toàn bộ vật chứng trong vụ án đã được Công an huyện V bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2025.

3. Về án phí: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Ton P.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Lang Thíp, huyện Văn Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án (2);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Văn Hải

Hồ Trọng Trung

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng L1

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Văn Bàn;
- Công an huyện Văn Bàn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

